

A. TĂNG-GIÀ-BÀ-THI-SA

I. LỘNG ÂM

1. Thế Tôn ở tại nước Xá-vệ. Bấy giờ, Ưu-ba-ly từ chỗ ngồi đứng dậy, để trống vai bên phải, đầu gối bên phải chấm đất chấp tay, bạch Phật:

- Bạch Đại đức! Ca-lưu-đà-di cố ý lộng âm xuất bất tịnh, phạm hay không?

>18. Nghiêm Hảo 嚴好. Vin. iii. 109: Sobhita. Được Phật công nhận là có thể nhớ nhiều tiền kiếp (pubbenīvasānussata).

>19. Chỉ nhớ được đời sống của một người (trải qua nhiều kiếp). Cf. *ibid.*, sã ca kho ekāyeva jāti.

Đức Phật dạy:

- Ban đầu chưa chế giới, không phạm.

2. Có Tỳ-kheo ngủ với tâm tán loạn, trong mộng xuất bất tịnh, biết rõ. Vị kia nghĩ: Đức Thế Tôn vì các Tỳ-kheo chế giới, “Cố ý lộng âm xuất bất tịnh, phạm Tăng-già-bà-thi-sa.” Ta ngủ với tâm tán loạn, trong mộng xuất bất tịnh, tự nhớ biết rõ, vậy ta có phạm không? Không biết nên thế nào, Vị ấy đem nhân duyên này thưa với các Tỳ-kheo: Lành thay, Trưởng lão! Thầy vì tôi bạch với Đức Phật. Nếu Đức Phật dạy thế nào thì tôi phụng hành thế ấy.

Các Tỳ-kheo đến chỗ Đức Phật, đầu mặt kính lễ sát chân, rồi đem nhân duyên này bạch đầy đủ lên Đức Thế Tôn. Đức Thế Tôn vì nhân duyên này tập hợp Tỳ-kheo Tăng và bảo các Tỳ-kheo:

- Ngủ với tâm tán loạn có năm điều tai hại: 1. Mộng thấy việc ác. 2. Chư thiên không hộ vệ. >. Tâm không nhớ pháp. 4. Không buộc tư tưởng nơi ánh sáng. 5. Trong mộng bị xuất tịnh. Ngủ với tâm tán loạn có năm điều tai hại như vậy.

- Ngủ trụ tâm có năm điều công đức: 1. Không thấy ác mộng. 2. Chư thiên hộ vệ. >. Tâm tư vui nơi pháp. 4. Buộc tư tưởng nơi ánh sáng. 5. Không xuất bất tịnh. Ngủ trụ tâm có năm điều công đức như vậy.

- Trong mộng xuất bất tịnh, không phạm.

>. Có Tỳ-kheo, trong mộng hồi tưởng rồi lộng âm xuất bất tịnh. Vị kia nghĩ. Đức Phật dạy:

- Không phạm.

Có Tỳ-kheo hồi tưởng tà vạy, xuất bất tịnh. Đức Phật dạy:

- Không phạm. Nếu thấy sắc đẹp, không xúc chạm mà xuất bất tịnh thì không phạm.

Có Tỳ-kheo hồi tưởng, rồi lộng âm xuất bất tịnh, vị kia nghĩ. Đức Phật dạy:

- Phạm Tăng-già-bà-thi-sa.

Có Tỳ-kheo hồi tưởng, lộng âm mà không xuất, nghĩ. Phật dạy:

- Phạm Thâu-lan-giá.

4. Có người nữ nắm phía trước Tỳ-kheo. Tỳ-kheo động thân, xuất bất tịnh, nghĩ. Đức Phật dạy:

- Phạm Tăng-già-bà-thi-sa.

Có người nữ nắm phía trước Tỳ-kheo, không động thân mà xuất bất tịnh, nghĩ. Đức Phật dạy:

- Phạm Đột-kiết-la.

Năm sau Tỳ-kheo có ba việc, cũng như vậy.

5. Có người nữ cầm chân Tỳ-kheo kính lễ. Vị ấy động thân, xuất bất tịnh, nghi. Đức Phật dạy:

- Phạm Tăng-già-bà-thi-sa.

Có người nữ cầm chân Tỳ-kheo kính lễ, không động thân, mà xuất bất tịnh, nghi. Đức Phật dạy:

- Phạm Đột-kiết-la.

Có người nữ kính lễ sát chân Nan-đà. Nan-đà đa dục, xuất bất tịnh, rơi trên đầu người nữ. Người nữ hổ thẹn. Nan-đà cũng xấu hổ. Các Tỳ-kheo bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Cho phép Nan-đà sắm chiếc y để ngăn thân.

6. Có Tỳ-kheo khi đi, nam căn chạm vào niết-bàn-tăng, xuất bất tịnh. Đức Phật dạy:

- Không phạm.

Nếu khi đại tiểu tiện xuất bất tịnh, không phạm. Nếu tắm rửa trong nước lạnh, nước nóng, bị xuất bất tịnh, không phạm.

7. Có Tỳ-kheo đem nam căn để ngược nước, tưởng tượng, thân động xuất bất tịnh, nghi. Đức Phật dạy:

- Phạm Tăng-già-bà-thi-sa.

Có Tỳ-kheo dùng nam căn để xuôi nước, tưởng tượng, thân động xuất bất tịnh, nghi. Đức Phật dạy:

- Tăng-già-bà-thi-sa.

Có Tỳ-kheo dùng nước rưới nam căn, tưởng tượng, động thân xuất bất tịnh, nghi. Đức Phật dạy:

- Tăng-già-bà-thi-sa.

Có Tỳ-kheo dùng nam căn để ngược gió, tưởng tượng, động thân xuất bất tịnh, nghi. Đức Phật dạy:

- Tăng-già-bà-thi-sa.

Trường hợp để xuôi gió, dùng miệng thổi nam căn, tưởng tượng, động thân xuất bất tịnh, tưởng tượng không động thân, xuất bất tịnh, nghi. Đức Phật dạy:

- Tất cả các trường hợp trên đều phạm Tăng-già-bà-thi-sa.

Có bà mẹ nắm con là Tỳ-kheo. Tỳ-kheo thân không động, xuất bất tịnh, nghi. Đức Phật dạy:

- Phạm Đột-kiết-la.

Người chị nắm Tỳ-kheo, vợ cũ, người tình cũ, dâm nữ nắm Tỳ-kheo cũng như vậy.

8. Có Tỳ-kheo tưởng tượng rời vọc kẽ giữa cửa xương, xuất bất tịnh, nghi. Đức Phật dạy:

- Thâu-lan-giá.

Có Tỳ-kheo tắm trong nhà tắm, dùng thuốc bột mịn hoặc bùn xoa chà nơi thân, xúc chạm nhẫm, xuất bất tịnh, nghi. Đức Phật dạy:

- Không phạm.

Khi kêu lớn tiếng, hoặc khi dụng sức để làm việc, xuất bất tịnh, không phạm.

Có Tỳ-kheo tưởng tượng, vọc ở khoảng giữa đường đại tiểu tiện, xuất bất tịnh, nghi. Đức Phật dạy:

- Nếu tưởng là đạo hoặc nghi, phạm Thâu-lan-giá. Nếu tưởng phi đạo mà không nghi, phạm Tăng-già-bà-thi-sa.

Cũng vậy, nơi bấp vế, eo bàn chân, eo đầu gối, bên nách, kẽ vú, nơi nách, lỗ mũi, lỗ tai, nơi mụn ghẻ, nơi kê giường giây, giường cây, hoặc nơi nệm lớn, nệm nhỏ, nơi gối, nơi đất, nơi bùn, nơi gạch, trong miệng bình, tất cả những trường hợp như vậy, nếu tưởng là đạo hoặc nghi, đều phạm Thâu-lan-giá; nếu tưởng là phi đạo, không nghi, phạm Tăng-già-bà-thi-sa.

Tỳ-kheo vì mục đích khoái lạc, nên tưởng tượng và vọc âm, xuất bất tịnh, nghi. Đức Phật dạy:

- Tăng-già-bà-thi-sa.

Vì mục đích khoái lạc, vì để thử nghiệm, vì phúc đức, vì thờ tự, vì thiện đạo, vì bố thí, vì lấy giống, vì vui đùa, vì sức lực, vì nhan sắc, nên thẩm định mà làm, tất cả đều phạm Tăng-già-bà-thi-sa.^{>20}